



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi cổ đông:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông/Số ĐKSH:

Điện thoại:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là "Công ty") trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức: 07 giờ 30' Sáng Thứ Sáu, ngày 28 tháng 4 năm 2023.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Điều kiện dự họp: Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của pháp luật.

4. Chương trình Đại hội: Gửi kèm theo Thông báo mời họp

5. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: www.moitruongdothidaklak.com.vn.

Mục: Quan Hệ Cổ Đông (Tài liệu Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023)

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay với giấy ủy quyền hợp lệ.

6. Các Giấy tờ cần mang theo khi đến tham dự Đại hội:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Thời gian: 07 giờ 30' Sáng Thứ Năm, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội và thành phần Ban kiểm phiếu - Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h35	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023	Hội đồng quản trị
08h35 - 08h40	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	Ban Tổng Giám đốc
08h40 - 08h50	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022	Ban Tổng Giám đốc
08h50 - 09h00	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023	Ban Kiểm soát
09h00 - 09h10	- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	Đoàn chủ tịch
09h10-09h20	- Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023.	Đoàn chủ tịch
09h20 - 09h30	- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	Đoàn chủ tịch
9h30 - 09h40	- Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty	Đoàn chủ tịch
09h40 - 09h50	- Thông qua Tờ trình về Điều lệ sửa đổi bổ sung	Đoàn chủ tịch

09h50 – 10h00	- Thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty	
10h00 - 10h10	- Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai	Đoàn chủ tịch
10h10 - 10h45	- Phát biểu ý kiến của các cổ đông - Phát biểu trả lời ý kiến đóng góp của các cổ đông	Cổ đông Đoàn Chủ tịch
10h45 - 11h00	- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Đoàn chủ tịch
11h00 – 11h10	- Nghỉ giải lao	
11h10 – 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Ban kiểm phiếu
11h20 – 11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội - Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tổng số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30' ngày 28/4/2023 tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

....., ngày tháng 4 năm 2023

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

Ghi chú:

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 23/4/2023

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên cổ đông:.....
Số CMND/ĐKKD:..... Cấp ngày..... Tại.....
Địa chỉ:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....(bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....
Số CMND:..... Cấp ngày..... Tại.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2023 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

Buôn Ma Thuột, ngày..... tháng 4 năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 23/4/2023

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
(Dùng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Hôm nay, ngày, tại, chúng tôi là những cổ đông sở hữu..... cổ phần, chiếm.....% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Được thay mặt chúng tôi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2023 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty.

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 4 năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký tên trong danh sách kèm theo)

Ghi chú :

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 23/4/2023

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

1. Thông tin cổ đông

- Mã số cổ đông:
- Tên cổ đông/người được ủy quyền:
- Địa chỉ :
-
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD :
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền: CP

2. Nội dung biểu quyết

Biểu quyết thông qua các nội dung sau: (Đánh dấu X vào ô lựa chọn)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi và bổ sung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11. Tờ trình thông qua việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 04 năm 2023

Chữ ký và họ tên Cổ đông hoặc Người được ủy quyền

Số /2022/BB-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2023

Dự thảo

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Giấy CNĐKKD số: 6000179936 được điều chỉnh lần thứ 6 ngày 25/06/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Thời gian tổ chức: Bắt đầu vào lúc 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023
Kết thúc vào lúc 11h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

I. Thành phần tham dự:

1. Khách mời:

- Đại diện
- Đại diện
- Đại diện

2. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

3. Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

4. Các đại biểu là cổ đông của Công ty

II. Tiến trình cuộc họp

1. Thủ tục Khai mạc cuộc họp:

1.1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tổng số cổ đông tham dự: _____, sở hữu và đại diện cho: _____ cổ phần,
chiếm tỷ lệ: _____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (“Công ty”) đủ điều kiện tiến hành.

1.2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Thư ký

Giới thiệu Danh sách Đoàn Chủ tọa gồm:

1. Ông (bà):..... Chủ tọa
2. Ông (bà):.....Thành viên
3. Ông (bà):.....Thành viên

Giới thiệu Thư ký cuộc họp:

1. Ông (bà):..... Chủ tọa
2. Ông (bà):.....Thành viên

2. Diễn biến cuộc họp

2.1. Cổ đông tham dự cuộc họp biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội và thành phần Ban Kiểm phiếu

- Cổ đông thông qua Chương trình Đại hội:
Biểu quyết: cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giở Thẻ biểu quyết.
- Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:
Biểu quyết: cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giở Thẻ biểu quyết.
- Cổ đông bầu thành phần Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thống kê và báo cáo kết quả biểu quyết. Thành phần Ban Kiểm phiếu gồm:
Ông (bà): Chức vụ:
Ông (bà): Chức vụ:
Ông (bà): Chức vụ:
Ông (bà): Chức vụ:
Ông (bà): Chức vụ:
Biểu quyết: cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giở Thẻ biểu quyết.

2.2. Chủ tọa phát biểu phiên khai mạc Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

2.3. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

2.3.1. Ông (bà) trình bày “Báo cáo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023” (có báo cáo đính kèm).

2.3.2. Ông (bà) trình bày “Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023” (có báo cáo đính kèm)

2.3.3 Ông (bà) trình bày Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và tóm tắt “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022” (có Tờ trình và báo cáo đính kèm).

2.3.4. Ông (bà) trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023” (có báo cáo đính kèm).

2.3.5. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.6. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.7. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.8. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

2.3.9. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung” (có tờ trình đính kèm).

2.3.10. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

2.3.11. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai” (có tờ trình đính kèm).

2.4. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến:

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến đóng góp và nghiêm túc trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi của cổ đông, chi tiết các câu hỏi và trả lời cụ thể như sau:

1. Cổ đông:



- Số không hợp lệ: cổ phần.

2.6.7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

2.6.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

2.6.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về Điều lệ sửa đổi, bổ sung

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

2.6.10. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không tán thành: cổ phần.
- Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

2.6.11. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.

Số không hợp lệ: cổ phần.

2.7. Thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông

- Ông (bà) trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Ông (bà) điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần			
Tỷ lệ			

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

2.8. Thông qua Biên bản Đại hội

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc gồm trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

2.9. Bế mạc Đại hội

Ông (bà) phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 28/4/2023.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

THÀNH VIÊN

Số /2023/NQ-ĐHCB

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày ... và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 28/4/2023 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 6. Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 8. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 9. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 10. Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 11. Thông qua việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. *m*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thanh Hà
NGUYỄN THANH HÀ

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;

- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo cá giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

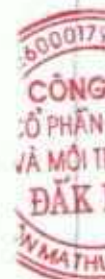
- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
 - a. Hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;



- b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - c. Thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết;
 - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trường Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
 5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
 6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

- triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
 7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
 8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

936-C
TV
ĐỒ THỊ
ƯƠNG
ẤK
ĐT-T.ĐP

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản Đại hội phải được lập xong và công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty và công bố theo quy định của pháp luật.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2022 và chương trình, kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã ổn định, công tác an toàn về sinh lao động luôn được Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quan tâm và thường xuyên có những phương án chủ động ứng phó nhằm đảm bảo sức khỏe và ổn định công tác cho người lao động.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu

gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 với kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	143.584	159.707	169.204	117,8	105,9
2	Tổng chi phí	Tr.đg	133.221	147.884	155.012	116,3	104,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	10.363	11.823	14.192	136,9	120
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	8.154	9.458	11.026	135,2	116,5

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Nhân sự Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 Công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Lê Thị Oanh – Thành viên

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết

định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai 09 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 (đây là khoản nợ gốc và lãi vay của nhà máy chế biến phân bón, đơn vị này sau này sát nhập vào Công ty Quản lý công trình đô thị và Vệ sinh môi trường nay là Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk); Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty.

- Thống nhất chủ trương gia hạn thời gian thi công công trình: *Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh.*

- Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thống nhất chủ trương triển khai các bước thực hiện công trình sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên Eakao.

- Chấp thuận chuyển đổi 840.200 cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đối với cổ đông là người lao động đã thực hiện đủ thời gian hạn chế theo quy định.

- Thông qua thời gian, địa điểm chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 28/4/2022.

- Thông qua nội dung và các hồ sơ tổ chức Đại hội thường niên năm 2022 của Công ty gồm:

+ *Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022;*

+ *Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;*

+ *Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022;*

+ *Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2021;*

+ *Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;*

+ *Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022.*



+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;

+ Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát;

- Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe máy đào bánh xích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thống nhất thông qua quyết định đề nghị cấp hạn mức với số tiền cụ thể như sau: Hạn mức liên thông vay vốn: 15.000.000.000 VNĐ. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thống nhất thông qua dùng các tài sản dưới đây để đảm bảo cho khoản vay của Công ty: Tài sản bảo đảm: Hợp đồng tiền gửi số 20220330/710/01 ngày 30/03/2022.

- Thống nhất thông qua và ban hành Nội quy lao động Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sửa đổi). Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022: Thống nhất lựa chọn chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng, địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toàn, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

c) Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	9/9	100%	
2	Bùi Văn Quý	9/9	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	9/9	100%	
4	Lê Đình Trung	9/9	100%	
5	Lê Thị Oanh	9/9	100%	

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị	5	396.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
II	Thư ký HĐQT	1	60.000.000
III	Ban Kiểm soát	3	437.955.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	322.955.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	115.000.000
IV	Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng	1	64.800.000
	Tổng cộng		958.755.000

2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	375.805.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	346.806.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	348.272.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	
	Tổng cộng		1.395.441.000	

3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và 20 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	24/NQ-HĐQT	25/01/2022	- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 - Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. - Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty	100%
2	25/NQ-HĐQT	21/02/2022	Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	100%
3	26/NQ-HĐQT	28/02/2022	- Về việc: Thực hiện sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm Viên Ea Kao	100%
4	27/NQ-HĐQT	21/03/2022	- Về việc: Chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	100%
5	28/NQ-HĐQT	04/04/2022	Về việc: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	29/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Ban hành nội quy lao động của Công ty (sửa đổi). - Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%
7	30/NQ-HQĐQT	23/11/2022	- Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	
II	Quyết định			
1	87/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô nâng người làm việc trên cao	
2	87a/QĐ-HĐQT	08/02/2022	V/v: Gia hạn thời gian thi công công trình: Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh	

3	88/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 9m3, loại xe Hyundai
4	89/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	90/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Vv: Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
6	91/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty
7	92/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty
8	93/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy ô tô con 07 chỗ Mitsubishi Jolie 47A-306.82
9	94/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy đào bánh xích Komatsu
10	95/QĐ-HĐQT	23/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý 04 xe cuốn ép rác
11	96/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v ban hành thang lương, bảng lương và các khoản phụ cấp
12	97/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v: Xếp mức lương đối với chức vụ Tổng giám đốc
13	98/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
14	99/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
15	100/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Kiểm soát viên
16	101/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp lương đối với chức vụ Kế toán trưởng
17	102/QĐ-HĐQT	16/9/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp máy đào bánh xích Zoomlion Ze215e
18	103/QĐ-HĐQT	24/10/2022	Vv: Ban hành nội quy lao động
19	104/QĐ-HĐQT	26/12/2022	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô điện 6 chỗ ngồi nhãn hiệu Vinfast
20	105/QĐ-HĐQT	31/12/2022	V/v: Trích dự phòng tiền lương năm 2022



4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như:

+ Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, hiệu quả. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh lý tài sản hư hỏng, xuống cấp...

+ Giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục.

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./



Nguyễn Thanh Hà

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa:

- Các Quý vị Cổ đông! Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2022, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Tình hình chung

1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Về mặt thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được các cấp, các ngành đánh giá cao và được cộng đồng ghi nhận, góp phần trong việc chỉnh trang và làm đẹp cho Thành phố.

- Với sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban CH Công đoàn và các Tổ chức Chính trị - Xã hội, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Công ty vì vậy mọi chủ trương, Nghị quyết đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

- Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác, có kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b. Về mặt khó khăn, tồn tại:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.



- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022.

1. Về lao động và tiền lương:

- Số lao động đầu năm: 656 người

+ Số lao động cuối năm: 676 người

+ Tỷ lệ lao động tăng trong năm là 20 người, tương đương 3%

- Tiền lương bình quân:

Tiền lương bình quân trong năm là: 8.800.000 đồng/người/tháng so với năm 2021 và kế hoạch năm 2022 là: 8.000.00,0 đồng/người/tháng, tăng 800.000 đồng/người/tháng tương đương 10%.

2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.584	159.707	169.204	117,8	105,9
2	Tổng chi phí	Tr.đ	133.221	147.884	155.012	116,3	104,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.363	11.823	14.192	136,9	120
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.154	9.458	11.026	135,2	116,5

* Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

Nguyên nhân: Trong năm 2022, các Lĩnh vực cây xanh, hoa cây cảnh; Điện chiếu sáng công cộng được đầu tư bàn giao đưa vào quản lý chăm sóc dẫn đến tăng về mặt khối lượng cũng như giá trị; mặc khác Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2022 cũng tăng dẫn đến Doanh thu tổng thể tăng tương ứng.

* Về chi phí

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3%. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

Do các nguyên nhân cụ thể như sau:

Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

Nguyên nhân: Do doanh thu tăng nhưng một số chi phí cố định không đổi nên dẫn đến lợi nhuận tăng

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị

3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

1. Đối với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2022: Hoàn thành các chỉ tiêu mà Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm 2022

2. Đối với nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Trong năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng bình quân 5,9% so với kế hoạch đề ra, từ đó dẫn đến lợi nhuận tăng 16,5% so với kế hoạch đề ra

3. Đối với Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021: Đảm bảo đúng quy định

4. Đối với chỉ tiêu thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành Doanh nghiệp trong năm 2022 với tổng chi là: 958.755.000 đồng (đúng theo Nghị quyết đã đề ra)

5. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: Đã lựa chọn và chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đảm bảo đúng quy định

6. Hoàn thành Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022.

3.2 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 07 Nghị quyết, trong đó:

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 03 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, chủ trương chi trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Đắk Lắk (đây là khoản nợ vay của Nhà máy chế biến phân bón Buôn Ma Thuột đơn vị sau này sáp nhập vào Công ty quản lý công trình đô thị và vệ sinh môi trường nay là Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk); tổ chức thành công Hội nghị cổ đông thường niên năm 2022; và đã thực hiện Điều động và bổ sung một số cán bộ lãnh đạo tại các Đội



+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên Ea Kao

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc chấp nhận chuyển đổi 840.200 cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đối với cổ đông là người lao động đã thực hiện đủ thời gian hạn chế theo quy định.

+ Đang chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện 01 Nghị quyết liên quan đến mua sắm 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đã chỉ đạo Phòng Kế toán thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình chung:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có trong lĩnh vực dịch vụ đô thị. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi.

b. Về mặt khó khăn:

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ (tất cả các chi phí vật tư đầu vào tại thời điểm báo cáo đã tăng so với định mức được phê duyệt) dẫn đến các hoạt động này đang bị lỗ (doanh thu không bù đắp được chi phí)

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán, dẫn đến khó khăn cho Doanh nghiệp trong việc xác định doanh thu, chi phí và lợi nhuận hàng năm. (Hiện nay số liệu của lĩnh vực này chỉ là con số tạm tính)

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

2. Mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp
- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2023
- Thực hiện tốt công tác chăm lo cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	169.204	170.265	100,6
3	Tổng chi phí	Tr.đ	155.012	156.056	100,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.192	14.209	100,1
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	21,43	21,46	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.026	11.367	103,1
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	16,65	17,17	

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

4.1 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện công tác quản lý, điều hành ở từng Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, tận dụng phương tiện xe máy sẵn có để mở rộng các dịch vụ kinh doanh.

- Rà soát các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất Hội đồng Quản trị cho thanh lý.

- Từng bước nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Phần đầu tiên lương của người lao động giữ ổn định bình quân đạt từ 8,8 triệu đồng/người/tháng.

4.2 Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát sử dụng các nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hành động năm 2023 trình Đại Hội.

Cuối cùng thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin gửi tới Quý vị Cổ đông và gia quyến lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐHĐCĐ.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Quý



TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn! *NT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NT
NGUYỄN THANH HÀ

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của *JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2022: 66.200.000.000 đồng.

Trụ sở chính

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3813047

Fax: (0262) 3813047

Lĩnh vực kinh doanh: Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cò thơm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp Trụ sở hoạt động.

3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

3.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	28/04/2021	

3.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Lam	Thành viên	28/04/2021	29/04/2022
Bà Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	29/04/2022	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

4. Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

5. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 40.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

9. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THANH HÀ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đắk Lắk, Ngày 27 tháng 03 năm 2023



Số: 26/2023/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



Lê Thị Thanh Kim – Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		124.956.774.528	102.113.946.161
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	6.564.619.437	10.844.793.148
111	1. Tiền		6.564.619.437	10.844.793.148
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		35.952.000.000	37.152.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	35.952.000.000	37.152.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		78.926.545.879	51.915.377.340
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	76.121.236.961	48.987.386.829
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	422.291.869	848.115.789
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.537.672.155	2.234.529.828
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(154.655.106)	(154.655.106)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	3.296.459.445	2.014.869.844
141	1. Hàng tồn kho		3.296.459.445	2.014.869.844
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		217.149.767	186.905.829
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		38.001.323	186.905.829
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	179.148.444	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		412.994.556.255	815.864.096.102
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		128.799.257.758	129.095.851.251
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	128.777.590.758	129.007.518.251
222	- Nguyên giá		326.530.839.753	316.700.653.357
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(197.753.248.995)	(187.693.135.106)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	21.667.000	88.333.000
228	- Nguyên giá		308.000.000	308.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(286.333.000)	(219.667.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		283.353.274.673	686.311.132.725
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	283.353.274.673	686.311.132.725
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		842.023.824	457.112.126
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	842.023.824	457.112.126
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		537.951.330.783	917.978.042.263

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

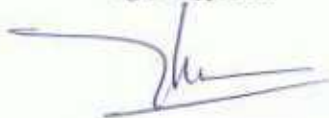
Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		74.312.712.826	66.411.719.465
310	I. Nợ ngắn hạn		74.312.712.826	66.411.719.465
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	11.394.836.512	5.676.483.998
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	2.406.511.702	2.978.744.912
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.827.425.168	2.345.690.155
314	4. Phải trả người lao động	V.15	24.713.498.829	20.910.738.823
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	170.190.899	100.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	10.156.457.753	26.175.705.399
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	14.996.851.055	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	7.646.940.908	8.224.356.178
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		463.638.617.957	851.566.322.798
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	94.409.118.406	84.197.795.990
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		66.200.000.000	66.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		66.200.000.000	66.200.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		985.000.000	985.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	27.224.118.406	17.012.795.990
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		16.197.795.990	8.858.322.662
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		11.026.322.416	8.154.473.328
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	V.21	369.229.499.551	767.368.526.808
431	1. Nguồn kinh phí		283.892.504.785	685.641.772.628
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		85.336.994.766	81.726.754.180
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		537.951.330.783	917.978.042.263

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023



Tổng Giám Đốc

BÙI VĂN QUÝ

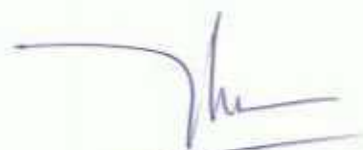
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	167.566.555.580	141.406.530.520
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	985.133.350	263.198.977
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.581.422.230	141.143.331.543
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	140.291.764.678	122.118.722.736
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.289.657.552	19.024.608.807
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.256.487.281	2.356.095.404
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	202.102.866	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		202.102.866	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.993.205.690	10.948.900.113
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.350.836.277	10.431.804.098
31	11. Thu nhập khác	VI.7	366.318.569	84.882.472
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.525.441.961	153.118.482
40	13. Lợi nhuận khác		(2.159.123.392)	(68.236.010)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.191.712.885	10.363.568.088
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.9	3.165.390.469	2.209.094.760
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.026.322.416	8.154.473.328
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.523	1.109
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	1.523	1.109

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYỄN VŨ



Tổng Giám Đốc

BIỆT VÂN QUÝ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		147.488.834.675	131.653.773.571
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(58.239.045.095)	(41.518.772.298)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(68.000.055.875)	(62.136.284.004)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	V.17, VI.5	(180.573.785)	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.070.523.667)	(2.403.891.919)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.042.692.851	3.450.291.563
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(29.503.557.056)	(48.022.027.408)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.462.227.952)	(18.976.910.495)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(18.629.741.140)	(826.527.728)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		550.930.689	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(36.800.000.000)	(37.152.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		38.000.000.000	36.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.064.013.637	2.837.990.547
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(14.814.796.814)	859.462.819
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.18	14.996.851.055	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		14.996.851.055	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(4.280.173.711)	(18.117.447.676)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		10.844.793.148	28.962.240.824
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.I	6.564.619.437	10.844.793.148

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN THỊ THẢO



LÊ NGUYÊN VŨ



BUI VĂN QUÝ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 676 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2022 là 656 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu

chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đảo Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Phần mềm quản lý thông tin khách hàng và thu phí vệ sinh được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

I. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	725.575.826	18.681.999
- Tiền gửi ngân hàng	5.839.043.611	10.826.111.149
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	18.927.561	99.647.936
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	1.481.985.840	2.042.119.510
+ BIDV - CN Đắk Lắk (VND)	4.322.627.833	8.666.256.516
+ NH.TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk (VND)	15.502.377	18.087.187
Cộng	6.564.619.437	10.844.793.148

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm	35.952.000.000	35.952.000.000	33.152.000.000	33.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	34.952.000.000	34.952.000.000	33.152.000.000	33.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đắk Lắk	1.000.000.000	1.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	35.952.000.000	35.952.000.000	37.152.000.000	37.152.000.000

Tại ngày 31/12/2022 Công ty đang cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20220330/710/01 ký ngày 30/03/2022, ngày đến hạn 30/03/2023, số tiền gửi 31.800.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đắk Lắk để thế chấp cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2228000226/HĐHMTDLT ngày 10/10/2022 (xem thuyết minh số V.18).

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng là các đối tượng khác	76.121.236.961	48.987.386.829
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng TP Buôn Ma Thuột (*)	70.410.000.853	-
Phòng quản lý đô thị	2.725.025.000	46.138.543.062
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	-	732.540.000
Phòng Tài chính KH Thành Phố	425.943.000	425.943.000
Các đối tượng khác	2.560.268.108	1.690.360.767
Cộng	76.121.236.961	48.987.386.829

(*) Phải thu Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột tiền dịch vụ công ích về quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây xây hoa cây cảnh, duy trì chăm sóc cây xanh đường phố, thu gom vận chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, xử lý rác thải, quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và một số dịch vụ khác do Ban QLDA làm chủ đầu tư.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán là các đối tượng khác	422.291.869	848.115.789
Công ty CP Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi Đắk Lắk (*)	43.605.000	-
Công ty TNHH Tư vấn NLN và DV Phương Bắc (**)	59.368.000	59.368.000
Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường ETM - CN Hồ Chí Minh (***)	51.311.080	-
Công ty TNHH TMDV SX In ấn Quảng cáo Năng (****)	70.074.000	-
Công ty TNHH Thiết kế và thi công Mỹ Thuật Green Art	-	375.000.000
Các đối tượng khác	197.933.789	413.747.789
Cộng	422.291.869	848.115.789

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(*) Ứng trước theo hợp đồng số 52/HĐMB ngày 22/12/2022 về việc sửa chữa xe máy ủi D7 R.

(**) Ứng trước theo hợp đồng số 15/2021/HĐ-TV ngày 16/8/2021 về việc điều tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, lập phương án quản lý rừng bền vững khu vực rừng cảnh quan hồ Eakao.

(***) Ứng trước 50% hợp đồng số 120/2022/HĐMB/HETM-DL ngày 18/11/2022 về việc mua phao chặn nước, túi khí sử dụng tại nhà máy xử lý nước thải.

(****) Ứng trước 50% hợp đồng số 2712 ngày 27/12/2022 về việc gia công gỗ, biểu tượng trang trí các tuyến đường trên địa bàn TP Buôn Ma Thuột phục vụ Tết Nguyên đán 2023.

5. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu khác là các đối tượng khác	2.537.672.155	-	2.234.529.828	-
Lãi dự thu	1.715.915.486	-	1.523.441.842	-
Tạm ứng	238.534.284	-	236.403.380	-
Phải thu nhân viên về BHXH	437.403.196	-	386.172.966	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.200.000	-	-	-
Phải thu khác	132.619.189	-	88.511.640	-
Cộng	2.537.672.155	-	2.234.529.828	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
Cộng	154.655.106	154.655.106

Biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	154.655.106	154.655.106
Tăng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
Cộng	154.655.106	154.655.106

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.364.583.556	-	587.623.270	-
Công cụ, dụng cụ	87.074.429	-	104.929.875	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.844.801.460	-	1.322.316.699	-
Cộng	3.296.459.445	-	2.014.869.844	-

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2022.
- Cuối năm, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2022.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	204.178.185.570	41.814.894.524	69.224.436.576	1.281.776.687	201.360.000	316.700.653.357
Đ/tư XDCB hoàn thành	10.523.142.733	-	-	-	-	10.523.142.733
Mua sắm trong năm	39.100.000	1.912.037.037	6.155.461.370	-	-	8.106.598.407
Thanh lý, nhượng bán, tháo dỡ	(5.640.555.744)	(443.000.000)	(2.715.999.000)	-	-	(8.799.554.744)
Số cuối năm	209.099.872.559	43.283.931.561	72.663.898.946	1.281.776.687	201.360.000	326.530.839.753
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	25.926.398.233	24.614.036.975	69.236.614.946	1.281.776.687	201.360.000	121.260.186.841
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	18.669.894.586	1.992.101.000	-	-	199.305.102.912
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
Khấu hao						
Số đầu năm	107.779.272.075	23.935.044.619	54.590.091.725	1.187.366.687	201.360.000	187.693.135.106
Hao mòn trong năm	5.838.409.000	1.199.892.000	208.588.000	-	-	7.246.889.000
Khấu hao trong năm	1.135.743.000	3.302.164.000	4.424.636.183	41.732.000	-	8.904.275.183
T/ly, nhượng bán, tháo dỡ	(2.932.051.294)	(443.000.000)	(2.715.999.000)	-	-	(6.091.050.294)
Số cuối năm	111.821.372.781	27.994.100.619	56.507.316.908	1.229.098.687	201.360.000	197.753.248.995
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	7.326.049.881	18.656.711.619	54.251.099.908	1.229.098.687	201.360.000	81.664.320.095
- TSCĐ dùng công ích	103.332.530.900	9.337.389.000	1.165.479.000	-	-	113.835.398.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	1.162.792.000	-	1.090.738.000	-	-	2.253.530.000
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	101.083.647.228	16.679.957.905	14.425.756.851	94.410.000	-	129.007.518.251
Số cuối năm	97.278.499.778	15.289.830.942	16.156.582.038	52.678.000	-	128.777.590.758
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	18.600.348.352	5.957.325.356	14.985.515.038	52.678.000	-	39.595.866.746
- TSCĐ dùng công ích	75.310.576.426	9.332.505.586	826.622.000	-	-	85.469.704.012
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.367.575.000	-	344.445.000	-	-	3.712.020.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 61.215.242.114 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2022.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2022 bao gồm giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Tại thời điểm nhận bàn giao, Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác cho UBND tỉnh Đắk Lắk (xem thuyết minh số V.17). Hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho ngân sách nhà nước. Chi tiết nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại tại 31/12/2022 cụ thể:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
I	Máy móc, thiết bị		7.818.634.547	6.678.416.000	1.140.218.547
1	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	6.678.416.000	1.140.218.547
II	Phương tiện vận tải		10.710.753.349	5.978.118.000	4.732.635.349
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	716.765.000	985.318.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	902.475.000	1.240.604.465
3	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15655	1.647.059.493	1.090.042.000	557.017.493
4	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15642	1.647.059.493	1.023.542.000	623.517.493
5	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15640	1.647.059.493	972.559.000	674.500.493
6	Xe cuốn ép rác 15m ³	47C-15575	1.924.412.297	1.272.735.000	651.677.297
Cộng			18.529.387.896	12.656.534.000	5.872.853.896

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đèo Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao			
Số đầu năm	208.000.000	11.667.000	219.667.000
Khấu hao trong năm	-	66.666.000	66.666.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	208.000.000	78.333.000	286.333.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	88.333.000	88.333.000
Số cuối năm	-	21.667.000	21.667.000

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 208.000.000 đồng. Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2022.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản	283.353.274.673	686.311.132.725
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngô gia tư- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- Cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng	-	299.810.000
- CT mở rộng nâng cấp đường y nông đoạn từ MXT đến TL1	-	29.697.957.059
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	216.567.041.673	216.441.987.710
- CT mở rộng, nâng cấp đường Trần Quý cấp (đoạn Ywang - Nguyễn Văn Cừ)	-	298.366.300.956
- Thâm BTN một số tuyến đường thành phố BMT (50 tuyến)	-	77.032.171.000
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	63.181.748.000	60.868.421.000
Cộng	283.353.274.673	686.311.132.725

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản nợ vay tại ngày 31/12/2022.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty. Các công trình này đang trong quá trình phê duyệt quyết toán hoàn thành để ngân sách cấp bổ sung vốn thanh toán sau khi hoàn tất sẽ bàn giao về cho Nhà nước quản lý sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***11. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	527.835.773	436.412.126
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	314.188.052	20.700.000
Cộng	842.023.824	457.112.126

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	457.112.126	1.059.117.368
Tăng trong năm	1.629.734.492	942.184.265
Phân bổ trong năm	(1.244.822.794)	(1.544.189.507)
Số dư cuối năm	842.023.824	457.112.126

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)	1.279.308.000	1.294.428.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.279.308.000	1.294.428.000
Phải trả người bán là các đối tượng khác	10.115.528.512	4.382.055.998
Công Ty TNHH An Nguyên	-	1.012.175.000
HKD Nguyễn Thị Vân	1.970.695.000	-
Các đối tượng khác	8.144.833.512	3.369.880.998
Cộng	11.394.836.512	5.676.483.998

Tại ngày 31/12/2022 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác	2.406.511.702	2.978.744.912
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	1.763.687.000	2.496.806.000
Công ty TNHH Trường Linh	270.905.790	-
Các đối tượng khác	371.918.912	481.938.912
Cộng	2.406.511.702	2.978.744.912

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	Số dư đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	1.771.271.289	4.453.171.515	5.073.370.802	-	1.151.072.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	540.760.362	3.165.390.469	2.070.523.667	-	1.635.627.164
Thuế thu nhập cá nhân	-	33.658.504	331.283.099	324.215.601	-	40.726.002
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	459.635.948	638.784.392	179.148.444	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí và lệ phí	-	-	60.249.133	60.249.133	-	-
Cộng	-	2.345.690.155	8.472.730.164	8.170.143.595	179.148.444	2.827.425.168

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.191.712.885	10.363.568.088
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.453.877.760	681.905.711
Điều chỉnh tăng	1.453.877.760	681.905.711
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	21.969.133	3.636.711
- Các khoản chi phí không được trừ	1.236.908.627	530.669.000
- Thủ lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	195.000.000	147.600.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	15.645.590.645	11.045.473.799
Thuế TNDN hiện hành	3.165.390.469	2.209.094.760
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	3.129.118.129	2.209.094.760
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này theo quyết định truy thu của Cục thuế Tỉnh Đắk Lắk	36.272.340	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.165.390.469	2.209.094.760

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả người lao động	24.713.498.829	20.910.738.823
Cộng	24.713.498.829	20.910.738.823

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	100.000.000	100.000.000
Lãi vay phải trả	21.529.081	-
Chi phí tư vấn dự án	48.661.818	-
Cộng	170.190.899	100.000.000

17. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác các bên liên quan	-	-
Phải trả khác các đối tượng khác	10.156.457.753	26.175.705.399
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Kinh phí công đoàn	195.549.015	127.805.317
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	51.939.055	48.679.071
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	9.220.137.896	25.499.610.482
- Tạm ứng	407.616.760	198.493.502
- Phải trả khác	281.215.027	301.117.027
Cộng	10.156.457.753	26.175.705.399

(*) Đây là giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định và phải trả khác sau khi khấu hao nộp trả tiền khấu hao về cho Nhà nước. (Xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	-	14.996.851.055	-	14.996.851.055
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	-	14.996.851.055	-	14.996.851.055
Cộng	-	14.996.851.055	-	14.996.851.055

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đắk Lắk theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2228000226/HĐHMTDLT ngày 10/10/2022, với hạn mức tín dụng 15.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần theo Giấy nhận nợ thuộc hạn mức không vượt quá 06 tháng, thời hạn cụ thể được quy định trong từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để thanh toán lương cho người lao động, lãi suất vay được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa khách hàng và Seabank. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20220330/710/01 ký ngày 30/03/2022, ngày đến hạn 30/03/2023. (xem thuyết minh số V.2).

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	1.225.548.630	725.698.630
Quỹ phúc lợi	2.709.371.278	3.461.904.548
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	3.712.021.000	4.036.753.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
Cộng	7.646.940.908	8.224.356.178

Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	725.698.630	780.000.000	(280.150.000)	1.225.548.630
Quỹ phúc lợi	3.461.904.548	-	(752.533.270)	2.709.371.278
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.036.753.000	-	(324.732.000)	3.712.021.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	35.000.000	(35.000.000)	-
Cộng	8.224.356.178	815.000.000	(1.392.415.270)	7.646.940.908

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu**20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	66.200.000.000	202.000.000	11.468.322.662	77.870.322.662
Tăng trong năm		783.000.000	8.154.473.328	8.937.473.328
Giảm trong năm		-	(2.610.000.000)	(2.610.000.000)
Số dư tại 31/12/2021	<u>66.200.000.000</u>	<u>985.000.000</u>	<u>17.012.795.990</u>	<u>84.197.795.990</u>
Số dư tại 01/01/2022	66.200.000.000	985.000.000	17.012.795.990	84.197.795.990
Tăng trong năm	-	-	11.026.322.416	11.026.322.416
Giảm trong năm	-	-	(815.000.000)	(815.000.000)
Số dư tại 31/12/2022	<u>66.200.000.000</u>	<u>985.000.000</u>	<u>27.224.118.406</u>	<u>94.409.118.406</u>

20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	44,89%	29.716.000.000	44,89%	29.716.000.000
Các cổ đông khác	19,11%	12.652.000.000	19,11%	12.652.000.000
Cộng	100%	66.200.000.000	100%	66.200.000.000

20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

20 d. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	17.012.795.990	11.468.322.662
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	11.026.322.416	8.154.473.328
Phân phối lợi nhuận	815.000.000	2.610.000.000
Phân phối lợi nhuận năm trước	815.000.000	2.610.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	780.000.000	1.760.000.000
- Trích quỹ khen thưởng BQL điều hành	35.000.000	67.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	783.000.000
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.224.118.406	17.012.795.990

21. Nguồn kinh phí và quỹ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	281.548.372.254	685.509.581.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	2.344.132.531	132.191.374
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	85.336.994.766	81.726.754.180
Cộng	369.229.499.551	767.368.526.808

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tình hình biến động nguồn kinh phí và quỹ khác trong năm

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	685.509.581.254	5.117.774.000	(409.078.983.000)	281.548.372.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	132.191.374	2.483.779.426	(271.838.269)	2.344.132.531
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	81.726.754.180	10.532.397.586	(6.922.157.000)	85.336.994.766
Cộng	767.368.526.808	18.133.951.012	(416.272.978.269)	369.229.499.551

22. Tài khoản ngoài bảng**Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
Cộng	1.317.235.000	1.317.235.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu với các bên liên quan	-	-
Doanh thu với các đối tượng khác	167.566.555.580	141.406.530.520
Doanh thu bán hàng hóa	51.220.702	139.127.268
Doanh thu cung cấp dịch vụ	137.747.501.348	114.858.624.223
Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.767.833.530	26.408.779.029
Cộng	167.566.555.580	141.406.530.520

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	985.133.350	263.198.977
Cộng	985.133.350	263.198.977

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

3. Giá vốn

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.761.085	114.013.252
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	113.187.828.410	98.464.445.937
Giá vốn của hoạt động xây lắp	27.066.175.183	23.540.263.547
Cộng	140.291.764.678	122.118.722.736

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.256.487.281	2.356.095.404
Cộng	2.256.487.281	2.356.095.404

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	202.102.866	-
Cộng	202.102.866	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.391.026.782	6.966.194.749
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	214.810.874	368.879.352
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	867.314.182	656.927.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	234.463.047	815.274.433
Chi phí khác bằng tiền	2.285.590.805	2.141.624.079
Cộng	11.993.205.690	10.948.900.113

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường	280.438.000	84.160.000
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	85.880.569	-
Các khoản thu nhập khác		722.472
Cộng	366.318.569	84.882.472

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền gốc vay trước đây đã xử lý vào thu nhập khác	118.000.000	-
Lỗ thanh lý TSCĐ	2.157.573.761	-
Chi phí sửa tài sản được bồi thường	174.919.439	-
Chi phí tổ chức đại hội cổ đông và công bố thông tin	52.946.900	-
Các khoản phạt và truy thu thuế	21.969.133	3.636.711
Chi phí không hợp lý hợp lệ khác	-	97.599.000
Các khoản khác	32.728	51.882.771
Cộng	2.525.441.961	153.118.482

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.828.669.989	30.786.872.548
Chi phí nhân công	93.586.792.067	81.487.096.759
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.970.941.183	10.674.067.637
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.492.549.108	3.901.382.610
Chi phí khác bằng tiền	3.086.667.335	6.928.912.865
Cộng	150.965.619.682	133.778.332.419

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.026.322.416	8.154.473.328
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(945.000.000)	(815.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	(945.000.000)	(815.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.081.322.416	7.339.473.328
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.523	1.109

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 815.000.000 đồng. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" và "Lãi suy giảm trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước trước điều chỉnh	Năm trước sau điều chỉnh	Chênh lệch
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	996	1.109	113
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	996	1.109	113

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm nay được xác định căn cứ vào việc tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 và sẽ điều chỉnh khi có quyết định chính thức của Đại Hội đồng cổ đông.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.081.322.416	7.339.473.328
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	10.081.322.416	7.339.473.328
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	1.523	1.109

(*) Xem thuyết minh số 10

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 44,89% vốn điều lệ

b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan**c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2022	01/01/2022
Phải trả người bán		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.279.308.000	1.294.428.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

d. Thu nhập của Ban điều hành

STT	Ban QLĐH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022			Cộng
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	-	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	375.805.000	96.000.000	-	471.805.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	346.806.000	60.000.000	-	406.806.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	348.272.000	60.000.000	-	408.272.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	-	60.000.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	322.955.000	-	-	322.955.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	178.604.000	60.000.000	-	238.604.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	-	15.000.000	-	15.000.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	127.720.979	40.000.000	-	167.720.979
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	-	-	324.558.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	179.984.000	124.800.000	-	304.784.000
Tổng cộng			2.204.704.979	635.800.000	-	2.840.504.979

STT	Ban QLĐH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021			Cộng
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	359.150.000	62.400.000	-	421.550.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	323.458.000	55.200.000	-	378.658.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	323.237.000	55.200.000	-	378.437.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	36.800.000	-	36.800.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	9.200.000	-	9.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	325.900.000	-	-	325.900.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	153.220.000	55.200.000	-	208.420.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	22.000.000	36.800.000	-	58.800.000
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	-	-	285.400.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	149.936.000	87.600.000	-	237.536.000
Tổng cộng			1.942.301.000	463.200.000	-	2.405.501.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

2. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chi phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	51.220.702	137.747.501.348	29.767.833.530	2.256.487.281	169.823.042.861
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	973.030.622	12.102.728	-	985.133.350
3	Giá vốn	37.761.085	113.187.828.410	27.066.175.183	202.102.866	140.493.867.544
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	3.617.297	9.727.973.832	2.102.257.411	159.357.150	11.993.205.690
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.842.320	13.858.668.484	587.298.208	1.895.027.265	16.350.836.277

Năm trước

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	139.127.268	114.858.624.223	26.408.779.029	2.356.095.404	143.762.625.924
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	220.043.522	43.155.455	-	263.198.977
3	Giá vốn	114.013.252	98.464.445.937	23.540.263.547	-	122.118.722.736
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	10.595.873	8.747.583.704	2.011.281.318	179.439.218	10.948.900.113
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.518.143	7.426.551.060	814.078.709	2.176.656.186	10.431.804.098

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Vietvalues.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ



BUI VĂN QUÝ



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin được trình bày Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát với các nội dung như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã trình ĐHĐCĐ thường niên bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 là Bà Phạm Ngọc Trâm thay cho Bà Phan Thị Lam xin từ nhiệm. Hiện tại Ban Kiểm soát có 3 thành viên cụ thể như sau:

1 Ông: Lê Văn Chính	Chức vụ	Trưởng Ban
2 Bà : Phan Thị Thùy Phương	Chức vụ	Thành viên
3 Bà : Phạm Ngọc Trâm	Chức vụ	Thành viên

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch chương trình làm việc trong năm trong đó chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

Tham gia tất cả các cuộc họp được mời của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Tham gia thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của Cổ đông.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình

Chi phí hoạt động, thù lao, khác của Ban kiểm soát theo quy định Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ. Trong năm thu nhập của từng thành viên và của Ban Kiểm soát như sau:

THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO	KHÁC ...	CỘNG	GHI CHÚ
A	B	C	2	3	4	
1	Lê Văn Chính	Trưởng Ban	288.000.000	34.955.000	322.955.000	
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	60.000.000		60.000.000	
3	Phan Thị Lam	Thành viên	15.000.000		15.000.000	
4	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	40.000.000		40.000.000	
	TỔNG CỘNG		403.000.000	34.955.000	437.955.000	

Bảng chữ (Bốn trăm ba bảy triệu, chín trăm năm lăm ngàn chẵn)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt nam, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			% So sánh 2022/2021
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	66.200	100,00	100,00
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.584	159.707	169.204	105,95	117,84
3	Tổng chi phí	Tr.đ	133.221	147.884	155.012	104,82	116,36
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.363	11.823	14.192	120,04	136,95
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	Tr.đ	15,65	17,86	21,44	120,04	136,95
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.154	9.458	11.026	116,58	135,22
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,32	14,29	16,66	116,58	135,22

Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Nhận xét phần Thực hiện năm 2022 / Kế hoạch năm 2022 và Thực hiện năm 2022 / Thực hiện năm 2021

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2022 là 169.204 triệu đồng đạt 105,95% kế hoạch đề ra và bằng 117,84% so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là 14.192 triệu đồng đạt 120,04% kế hoạch đề ra và bằng 136,95 % so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 11.026 triệu đồng đạt 116,58% kế hoạch đề ra và bằng 135,22 % so với thực hiện năm trước.

Kết quả hoạt động năm 2022 thực hiện hoàn thành và vượt mức theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của Ban TGD Công ty; BCTC năm 2022 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD Công ty:

1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị:



Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD năm 2022. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của công ty nhờ đó đem lại hiệu quả cao

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; lợi nhuận vượt lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Duy trì lịch họp giao ban hàng tháng, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc điều hành, quản lý;

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, từng bước khắc phục những tồn tại, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, mức tiền lương của người lao động từng bước được nâng cao.

3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế vượt 1.568 triệu đồng tương đương vượt 16,58% kế hoạch. Việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hàng năm với tổng giá trị lợi nhuận sau

thuế năm 2022 là 11.026 triệu đồng. Số tiền này sẽ được Đại hội đồng cổ đông Quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông trong quý II/2023.

Tiền lương người lao động được nâng cao. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

II. Kết luận và kiến nghị

Qua quá trình kiểm soát trong năm 2022 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của từng thành viên HĐQT, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và đã được Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng kiểm toán.

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong kinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Được sự quan tâm của HĐQT, Ban điều hành tiền lương năm 2022 của người lao động tăng so với năm 2021 khoảng 10%. Ngoài ra HĐQT, Ban tổng giám đốc, Công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là những lao động nữ đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NĂM 2023

Năm 2023 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023 của Công ty;

Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;



2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO, THƯỜNG VÀ CHI PHÍ KHÁC ... NĂM 2023

1/ Thù lao 3 người: 34.000.000đ x 12 tháng = 408.000.000đ

2/ Chi phí hoạt động và lợi ích khác ... 80.000.000 đ

Tổng cộng: 488.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)

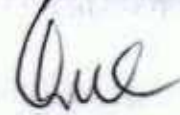
Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2023 Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Chính

Số : Q.Đ/2023/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 đến năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2019, năm 2020, năm 2021 và năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2022			
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	14.191		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2022	11.026	100%	
3	Trích lập các quỹ	4.400	40%	
3.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.300	30%	
3.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.100	10%	
3.2.1	Trích quỹ khen thưởng	945		
3.3.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty (10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch)	155		
4	Lợi nhuận còn lại năm 2022	6.626		
II	Lợi nhuận còn lại năm 2019 đến 2021	16.198		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2019	2.768		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2020	6.090		

3	Lợi nhuận còn lại năm 2021	7.340		
III	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách họp ĐHĐCĐ	6.620.000		
IV	Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 đến năm 2021 là 13,5% mệnh giá tương đương 1.350đ/Cổ phiếu. Trong đó:	8.937		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2019	2.768		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2020	6.090		
3	Lợi nhuận năm 2021	79		
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại tính đến hết năm 2022	13.887		

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	11.367	100%	
2	Trích lập các quỹ	4.547	40%	
2.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.410	30%	
2.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.137	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.620.000		
4	Lợi nhuận giữ lại năm 2023	6.820	60%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

NY



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Ban thư ký và ban điều hành doanh nghiệp.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Thực hiện năm 2022

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị	5	396.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
II	Thư ký HĐQT	1	60.000.000
III	Ban Kiểm soát	3	437.955.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	322.955.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	115.000.000
IV	Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng	1	64.800.000
	Tổng cộng		958.755.000

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	375.805.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	346.806.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	348.272.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	
	Tổng cộng		1.395.441.000	

II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2023:**1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 368.000.000 đồng/năm
 - + Lương: 24.000.000 đồng/tháng
 - + Các khoản thu nhập khác: 80.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng: 5.400.000 đồng/tháng

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

- Tổng giám đốc: 380.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 350.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 330.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CƠ PHẦN ĐÔ THỊ
VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK LẮK
TRƯỜNG MATHIẾT - T.Đ.Đ.Đ.

NGUYỄN THANH HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Số 05 /2023/TTr-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AAC
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC) tại Đà Nẵng
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công ty Cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (điều chỉnh) đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc bổ sung mới các ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh mới sau đây:

- Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản nội địa. Mã ngành: 0322

- Tên ngành: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò. Mã ngành: 0141

- Tên ngành: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa. Mã ngành:
0142

- Tên ngành: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai. Mã ngành:
0144

- Tên ngành: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn: Mã ngành: 0145

- Tên ngành: Chăn nuôi gia cầm. Mã ngành: 0146

- Tên ngành: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Mã ngành:
1010

- Tên ngành: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Mã ngành: 4620. Chi tiết: Buôn bán động vật sống.

- Tên ngành: Buôn bán thực phẩm. Mã ngành: 4632

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty – Người đại diện pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tiến hành cập nhật nội dung bổ sung về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc sửa đổi nội dung tại Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công ty Cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sửa đổi) đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Điều lệ của Công ty (xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm).

2. Thông qua Điều lệ mới của Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).

3. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Điều lệ (nếu có).


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số .Q.7./TTr-ĐHCD ngày 31/3/2023.)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Sửa đổi khoản 1 Điều 4	 <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Số ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện tại là 51 ngành nghề.</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Số ngành nghề kinh doanh mới của Công ty là 60 ngành nghề. Bổ sung 9 ngành nghề gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản nội địa. Mã ngành: 0322 - Tên ngành: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò. Mã ngành: 0141 - Tên ngành: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa. Mã ngành: 0142 - Tên ngành: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hưu, nai. Mã ngành: 0144 - Tên ngành: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn: Mã ngành: 0145 - Tên ngành: Chăn nuôi gia cầm. Mã ngành: 0146 - Tên ngành: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Mã ngành: 1010 - Tên ngành: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Mã ngành: 4620. Chi tiết: Buôn bán động vật sống. 	Theo đặc điểm thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty

			- Tên ngành: Buôn bán thực phẩm. Mã ngành 4632	
--	--	--	---	--

Ngoài những sửa đổi bổ sung được nêu trên đây, trong dự thảo Điều lệ, một số từ ngữ, thuật ngữ, các dẫn chiếu các điều luật, khoản mục của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan đã được cập nhật để phù hợp với quy định hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK



Đắk Lắk, Ngày tháng năm 2023



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	26
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	27
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát.....	28
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	28
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	28
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	29
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	29
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	30
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	31
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	32
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	32
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	33
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	33
Điều 48. Năm tài chính.....	33
Điều 49. Chế độ kế toán	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	33
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34

Điều 52. Kiểm toán.....	34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	34
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	34
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	34
Điều 54. Giải thể công ty.....	34
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	35
Điều 56. Thanh lý.....	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	35
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 58. Điều lệ công ty.....	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	36

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **DAK LAK URBAN AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **DAKURENCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính của Công ty

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3816886
- Fax: 0262.3816886 – 3856522
- E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn
- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

- Logo:



- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện	4221
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314

	Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng	
3	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4	Xây dựng công trình công ích khác	4229
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6	Xây dựng công trình thủy	4291
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14	Trồng rau, đậu và các loại hoa Chi tiết: Trồng hoa hàng năm	0118
15	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây hàng năm khác còn lại như: Trồng cỏ, chăm sóc cỏ.	0119
16	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới	0121
17	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm; trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
18	Nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0131
19	Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm	0132
20	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết: Hoạt động khai thác yến ở hang, xây nhà gọi yến	0170

22	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; Ươm giống cây lâm nghiệp.	0210
23	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
24	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
27	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường	2512
28	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
29	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32	Thu gom rác thải độc hại	3812
33	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
34	Tái chế phế liệu	3830
35	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán hoa và cây	4620
38	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán vật tư thiết bị điện	4659
40	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932

41	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng	4933
42	Cho thuê xe có động cơ	7710
43	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
44	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
47	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
48	Hoạt động vui chơi giải trí	9329
49	Hoạt động thể thao khác	9319
50	Giáo dục mẫu giáo	8512
51	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
52	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
53	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
54	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
55	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
56	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
57	Chăn nuôi gia cầm	0146
58	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
59	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán động vật sống	4620
60	Buôn bán thực phẩm	4632

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Sử dụng và huy động vốn trong sản xuất kinh doanh gắn với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương có hiệu quả nhằm tăng lợi nhuận.
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty, cổ đông và người lao động, đảm bảo quyền lợi và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 66.200.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, hai trăm triệu đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.620.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.



3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp..
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm

10/01/2011

dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24 giờ), kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

29
T
Đ
R
L
Đ

- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng trở lên trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty gồm: Các chức danh trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Công ty con, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
 - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội

đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý

30.
Y
TH
INC
K
1.0

hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành

doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.



2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không

chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể

thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm

1936.C
: TY
ĐỒ THỊ
RƯỜNG
ẤK
01-1-Đ

toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:



- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục và 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc nhất trí thông qua 28/4/2023 tại Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Đắc Lắc, ngày ... tháng 04 năm 2023

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2023 cho lĩnh vực dịch vụ công ích.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2022.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Doanh thu thực hiện năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu thực hiện năm 2021	Doanh thu thực hiện năm 2022		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/Cùng kỳ	TH/Kế hoạch
A	Doanh thu dịch vụ	141.143	157.597	166.581	117,84	105,95
I	Lĩnh vực đô thị	91.437	112.864	112.979	116,94	100,1
1	Thu gom vận chuyển rác	21.828	30.749	30.804	141,12	100,18
2	Xử lý rác	8.806	8.883	9.850	111,86	110,88
3	Nước rỉ rác	1.258	1.261	1.510	120,03	119,76
4	Thoát nước mưa	1.591	1.763	2.001	125,77	113,51
5	Thoát nước thải	4.087	5.187	4.961	121,38	95,64
6	Cây xanh thoát nước	2.992	2.698	2.720	90,91	100,82
7	Điện chiếu sáng	12.752	15.411	14.566	114,23	94,52
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	26.616	29.096	30.200	113,47	103,79
9	Cây xanh đường phố	11.507	13.582	12.671	110,12	93,29
10	Lĩnh vực rừng	5.176	4.234	3.696	71,41	87,29
II	Lĩnh vực khác	18.909	19.263	23.845	126,1	123,79
1	Bảo tàng, nhà đày	1.751	1.703	1.703	97,26	100
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	332	460	478	105,26	100
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	12.321	13.500	15.067	176,67	106
5	Khác	3.877	3.600	6.597	146,44	183,25
III	Lĩnh vực Xây dựng	25.621	25.470	29.757	116,14	116,83
1	Hoạt động Nghĩa trang	23.349	23.350	27.539	117,95	117,94

2	Xây dựng khác	2.272	2.120	2.218	97,62	104,62
B	Hoạt động tài chính và thu nhập khác	2.441	2.110	2.623	107,46	124,32
1	Hoạt động tài chính	2.356	1.885	2.257	95,8	119,75
2	Thu nhập khác	85	225	366	430,59	162,67
	Tổng cộng doanh thu	143.584	159.707	169.204	117,84	105,95

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021	Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2022	Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2022	So sánh cùng kỳ (năm 2022/năm 2021)	So sánh (T/hiện/ Kế hoạch)
1	Tổng Doanh thu	143.584	159.707	169.204	117,84	105,95
2	Tổng chi phí	133.221	147.884	155.012	116,36	104,82
3	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	14.192	136,95	120,04
4	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	11.026	135,22	116,57
5	Thuế phải nộp NSNN	11.716	10.533	8.472	72,31	80,43
6	Thu nhập bình quân	8,0	8,0	8,8	110	110

3. Phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.1. Về Doanh thu:

* Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

Nguyên nhân: Trong năm 2022, các Lĩnh vực cây xanh, hoa cây cảnh; Điện chiếu sáng công cộng được đầu tư bàn giao đưa vào quản lý chăm sóc dẫn đến tăng về mặt khối lượng cũng như giá trị; mặt khác Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2022 cũng tăng dẫn đến Doanh thu tổng thể tăng tương ứng.

* Về chi phí

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3%. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

Do các nguyên nhân cụ thể như sau:

Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

* Về Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

Nguyên nhân: Do doanh thu tăng nhưng chi phí cố định không đổi nên dẫn đến lợi nhuận tăng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình năm 2023:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có như lĩnh vực dịch vụ đô thị chất lượng ngày càng cao. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi, từng bước thân thiện và ổn định lâu dài

b. Về mặt khó khăn:

- Đối với công tác thu giá dịch vụ vệ sinh, Công ty đang triển khai thu theo mức phí được quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Với mức thu trên, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

- Một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả phí vệ sinh, tỷ lệ các hộ dân không tham gia đóng giá dịch vụ vệ sinh còn cao (khoảng 25% - 30%) vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân.

- Một số hộ gia đình chưa nhận thức rõ vai trò của công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công cộng nên còn có tình trạng xả rác thải bừa bãi, đầu nổi nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố và đầu nổi nước mưa vào hệ thống nước thải, trộm cắp thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng, và các lưới thu, tấm đan của hệ thống thoát nước

- Đối với Lĩnh vực vận hành, xử lý nước rỉ rác tại Cư EBur vẫn chưa được các Sở ban ngành thống nhất phương án chi trả kinh phí xử lý (từ năm 2020 đến nay) gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu (hiện nay Công ty chỉ ghi nhận doanh thu tạm thời)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đến thời điểm hiện nay, dự toán các lĩnh vực đô thị công ích (trừ lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác) đang trong quá trình lập chưa được thẩm định và phê duyệt. Do vậy chưa có cơ sở để xác định chính xác doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính khác.

Với tình hình nêu trên, Công ty chỉ đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2023 cụ thể như sau:



Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh % (KH/TH)
A	Doanh thu dịch vụ	166.581	167.865	100,77
I	Lĩnh vực đô thị	112.979	119.274	105,57
1	Thu gom vận chuyển rác	30.804	30.804	100
2	Xử lý rác	9.850	12.245	124,31
3	Nước rỉ rác	1.510	1.510	100
4	Thoát nước mưa	2.001	2.156	107,75
5	Thoát nước thải	4.961	6.200	124,97
6	Cây xanh thoát nước	2.720	2.750	101,1
7	Điện chiếu sáng	14.566	15.000	102,98
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	30.200	33.000	109,27
9	Cây xanh đường phố	12.671	11.809	93,2
10	Lĩnh vực rừng	3.696	3.800	102,81
II	Lĩnh vực khác	23.845	23.746	99,58
1	Bảo tàng, nhà đày	1.703	1.703	100
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	478	478	100
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	15.067	15.800	104,86
5	Dịch vụ khác	6.597	5.765	87,39
III	Lĩnh vực Xây dựng	29.757	24.845	83,49
1	Hoạt động Nghĩa trang	27.539	23.408	85
2	Xây dựng khác	2.218	1.437	64,79
B	Hoạt động TC và TN khác	2.623	2.400	91,5
	Tổng cộng (A+B)	169.204	170.265	100,63

3. Một số chỉ tiêu tài chính trọng năm 2023

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	169.204	170.265	100,63
3	Tổng chi phí	155.012	156.056	100,67
4	Lợi nhuận trước thuế	14.192	14.209	100,12
5	Lợi nhuận sau thuế	11.026	11.367	103,09

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắc Lắc, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2022, toàn thể cán bộ - Công nhân viên Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2023.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS (để b/c);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, PKH-KD/.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Quý

TỜ TRÌNH

“V/v chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần
không thông qua thủ tục chào mua công khai”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản
dưới Luật kèm theo;

Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk
Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trình Đại hội
đồng cổ đông đề thông qua nội dung: Chấp thuận cho Công ty TNHH Xây dựng Cầu
đường Hoàng Nam (cổ đông lớn chiếm 44,89% cổ phần có quyền biểu quyết của Công
ty) nhận chuyển nhượng 351.800 cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (chiếm
5,31% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) từ ông Nguyễn Quốc Tuấn để nâng tỉ lệ
sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty lên 50,2% mà không phải thực hiện thủ
tục chào mua công khai theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 35 luật chứng khoán số
54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, cụ thể như sau:

1. Danh sách tổ chức, cá nhân chuyển nhượng: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Người
phụ trách quản trị Công ty

Stt	Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng	Số ĐKKD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng dự kiến chuyển nhượng
1	Nguyễn Quốc Tuấn	240615049	09/09/2019	Đắk Lắk	351.800

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng không phải thực hiện chào mua công
khai: Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam

Stt	Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng	Số ĐKKD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng dự kiến nhận chuyển nhượng
1	Công ty TNHH xây dựng cầu đường Hoàng Nam	6000235429	25/03/2019	Sở KH & ĐT tỉnh Đắk Lắk	351.800

3. Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến tổ chức, cá nhân nêu tại mục 2 và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt các mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

4. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn chứng khoán.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong tờ trình này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Hà